

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259/2024/DS-PT
Ngày 09 tháng 11 năm 2024
V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng; Bà Trần Thị Thúy Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 208/2024/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 247/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Trung Th, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bắc S, TT.Núi S2, huyện Thoại S3, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Số 108, đường Thục Ph, khóm Bình Kh 7, phường Bình Kh1, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:**

2.1 Bà Lâm Thị Ngọc Ch, sinh năm 1984 (có mặt);

2.2 Ông Mai Phước Q, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng cư trú: Số 1433/72, khóm Bình Đ 3, phường Bình Đ1, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

Do có kháng cáo của Bà Lâm Thị Ngọc Ch là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Huỳnh Trung Th trình bày: Ngày 17/01/2023, vợ chồng ông Q hỏi vay ông Thắng số tiền 200.000.000 đồng có làm giấy biên nhận giao tiền thì bà Ch là người đại diện ký nhận nợ, lãi suất vay hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Ông Q và bà Ch cam kết sẽ trả cả vốn gốc và lãi suất cùng một lần vào ngày hết hạn vay là ngày 17/4/2023 đã ghi trong giấy biên nhận. Tuy nhiên, khi đến hạn thì ông Q, bà Ch không trả nợ. Ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Mai Phước Q, bà Lâm Thị Ngọc Ch cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền đã vay 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 1,5%/tháng từ ngày 17/01/2023 đến ngày 17/01/2024 với số tiền là 36.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi sau ngày 17/01/2024 đến khi ông Q bà Ch trả xong nợ cho ông Th.

Bị đơn Lâm Thị Ngọc Ch, Mai Phước Q vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 208/2024/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long X đã tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Lâm Thị Ngọc Ch.

Buộc bà Lâm Thị Ngọc Ch có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Trung Th số tiền 221.658.000 đồng, trong đó tiền vay là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 21.658.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Mai Phước Q phải liên đới trách nhiệm trả nợ cùng với bị đơn Lâm Thị Ngọc Ch.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm. Ngày 12/7/2024 bà Lâm Thị Ngọc Ch là bị đơn trong vụ án kháng cáo Bản án sơ thẩm số: 208/2024/DS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long X. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét trừ phần chênh lệch cho bà vì chỉ nợ vốn là 100.000.000đ đã đóng lãi cho ông Huỳnh Trung Th cao hơn lãi suất Ngân hàng.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Phúc xử không chấp nhận kháng cáo của Bà Lâm Thị Ngọc Ch là bị đơn trong vụ án. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 208/2024/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long X. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, bà Lâm Thị Ngọc Ch kháng cáo có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Lâm Thị Ngọc Ch trả số tiền vốn vay 200.000.000 đồng, tính lãi từ ngày viết biên nhận 17/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị đơn bà Lâm Thị Ngọc Ch yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét trừ phần chênh lệch cho bà vì chỉ nợ vốn là 100.000.000đ đã đóng lãi cho ông Huỳnh Trung Th cao hơn lãi suất Ngân hàng.

[3.1] Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay vốn gốc là 200.000.000 đồng, căn cứ vào biên nhận do bà Ch ký ngày 17/5/2023, nhưng từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử bà Ch vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản nào chứng minh việc bà không có nợ ông Thắng, nên cấp sơ thẩm xử buộc bà trả vốn cho ông Th tiền vốn 200.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi, thời gian tính lãi từ ngày 17/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, tại hợp đồng vay tiền ngày 17/01/2023, các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng có xác định thời gian trả nợ vào ngày 17/4/2023 nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi quy định pháp luật là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, xác định thời gian bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay kể từ ngày 17/5/2023 đến ngày 18/6/2024 là 13 tháng 01 ngày (làm tròn 13 tháng) x số tiền vay 200.000.000 đồng x lãi chậm trả 10%/năm (0,833%/tháng) = 21.658.000

đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn, lãi bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 221.658.000 đồng. Nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn lãi 21.658.000 đồng là có căn cứ. Như vậy, tổng số tiền vốn, lãi bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 221.658.000 đồng.

Kháng cáo bà Ch có nộp Bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng ngày 31/12/2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thời gian từ ngày 2 tháng 9 năm 2022 (bản photo) đến ngày 25 tháng 12 năm 2023, nhưng bản sao kê này là bản photo không được Ngân hàng nơi bà Ch giao dịch xác nhận và các chi tiết Bản sao kê bà Ch không chứng minh được việc bà chuyển tiền trả cho ông Th tổng cộng là bao nhiêu gồm các tài khoản nào? Mặt khác bà Ch cho rằng có trả cho ông Th số tiền vốn và lãi hơn 100.000.000 đồng, ông Th có viết biên nhận tiền với nội dung nhận vốn và lãi, nên hiện nay bà chỉ còn nợ ông Th 100.000.000 đồng tiền vốn, nhưng bà Ch không chứng minh biên nhận việc bà đã trả nợ cho ông Th, bà cho rằng biên nhận ông Th viết cho bà, bà đã bỏ thất lạc nên không thể tìm được. Nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét kháng cáo cho bà được, cần giữ nguyên Bản án án dân sự sơ thẩm số: 208/2024/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long X như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ch phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà bà Lâm Thị Ngọc Ch.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 208/2024/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long X.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 218, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Lâm Thị Ngọc Ch.

Buộc bà Lâm Thị Ngọc Ch có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Trung Th số tiền 221.658.000 đồng, trong đó tiền vay là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 21.658.000 đồng.

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Mai Phước Q phải liên đới trách nhiệm trả nợ cùng với bị đơn Lâm Thị Ngọc Ch.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn Lâm Thị Ngọc Ch phải có trách nhiệm nộp 11.082.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Huỳnh Trung Th 5.900.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001868 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ong X.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà Lâm Thị Ngọc Ch phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002418 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Long X.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long X;
- TAND TP.Long X;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ

